

### Chương III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

#### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

##### 1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng</b>		
1.1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính đưa vào thi công đất cấp phối đồi, cát, đá, xi măng, thép,...	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp đảm bảo yêu cầu (Riêng đối với vật liệu cát, đá, đất cấp phối đồi: mỏ vật liệu phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định).	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp đảm bảo yêu cầu (Riêng đối với vật liệu cát, đá: mỏ vật liệu không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định).	Không đạt
1.1.2. Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình.	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm có năng lực.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm có năng lực.	Không đạt
<b>1.2. Giải pháp kỹ thuật</b>		
1.2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, lắp đặt hệ thống camera giám sát, thông tin liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2.2. Giải pháp kỹ thuật: Công tác chuẩn bị khởi công; Công tác thi công các hạng mục công trình; Giải pháp trắc đạc, định vị cao độ kết cấu công trình (trong quá trình thi công).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
<b>1.3. Biện pháp tổ chức thi công</b>		

1.3.1. Thuyết minh và bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công, công nghệ thi công chi tiết đầy đủ các hạng mục và đầy đủ các công việc theo nội dung bản vẽ thiết kế (tham khảo các hạng mục theo khối lượng mời thầu), phù hợp với hiện trạng công trình và đúng các quy định, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành	Có và đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu, bám sát thực tế gói thầu, phù hợp với đề xuất nhân lực, máy móc thiết bị, tiến độ thi công gói thầu, phù hợp với hiện trạng công trình và đúng các quy định, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.	Đạt
	Có nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu hoặc không bám sát thực tế gói thầu hoặc chưa phù hợp với đề xuất nhân lực, máy móc thiết bị, tiến độ thi công gói thầu hoặc các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu áp dụng chưa phù hợp theo quy định hiện hành	Không đạt
1.3.2 Bảo đảm an toàn giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn giao thông	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

## 2. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường (thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng vị trí)	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

## 3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu.	- Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công và toàn bộ gói thầu hợp lý,	Đạt

	khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có kế hoạch tổ chức nghiệm thu các loại vật liệu đầu vào; kiểm tra, thử nghiệm, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công.	- Nhà thầu có quy trình kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

#### 4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công <b>90 ngày</b> có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>90 ngày</b> có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian thi công vượt quá <b>90 ngày</b> .	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

**6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<i>5.1. An toàn lao động</i>		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<i>5.2. Phòng cháy, chữa cháy</i>		
Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<i>5.3. Vệ sinh môi trường</i>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

**6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu bảo hành:**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
6.1. Thời gian bảo hành 24 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 24 tháng.	Không đạt
6.2. Kế hoạch bảo hành, bảo trì công trình	Nhà thầu có đề xuất kế hoạch bảo hành cho công trình. Kế hoạch bảo hành của nhà thầu đề xuất phải bao gồm:- Các nội	Đạt

	dung công việc bảo hành- Quy trình xử lý khi nhận được yêu cầu bảo hành từ chủ đầu tư.	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ nội dung bảo hành	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

**7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP:**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.	Có cam kết không có các hành vi sau: Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP; Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết một trong các nội dung trên	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Các tiêu chí tổng quát 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt khi các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt; riêng tiêu chí 2 về giải pháp kỹ thuật ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Sử dụng tiêu chí không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Đối với gói thầu xây lắp, nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSMT, kể

cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSĐT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của gói thầu chủ đầu tư chọn một trong các phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.